

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 53/2023/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ  
công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mục tiêu**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025 (không bao gồm nội dung chi thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia).

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện công tác Y tế - Dân số trên địa bàn Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025.

**3. Mục tiêu**

a) Tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đạt được của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 và hoạt động y tế khác đến năm 2025 nhằm tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

b) Làm cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, địa phương quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn lực nhà nước đầu tư cho công tác Y tế - Dân số.



## **Điều 2. Nội dung và mức chi**

1. Chi hỗ trợ cán bộ, nhân viên y tế, dân số tham gia giám sát dịch tễ học, tiêm chủng; các bệnh tật bẩm sinh; ung thư, tim mạch, đái tháo đường và các rối loạn do thiếu I-ốt và các bệnh tật khác; an toàn thực phẩm; dinh dưỡng; phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng; sức khỏe sinh sản; các chương trình đề án về dân số và phát triển; mất cân bằng giới tính khi sinh; các điều kiện, vệ sinh trường học thuộc phạm vi quản lý khi thực hiện nhiệm vụ tại các xã, phường, thị trấn không được hưởng chế độ công tác phí: 40.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ cán bộ, nhân viên y tế tham gia khám, chữa bệnh lưu động tại cộng đồng (tỉnh, huyện, thành phố xuống xã, phường, thị trấn, thôn, bản, khu phố; xã xuống thôn, khu dân cư) để khám sàng lọc, phát hiện, quản lý sàng lọc, chiến dịch; bao gồm khắc phục hậu quả thiên tai và kết hợp quân dân y khi thực hiện nhiệm vụ tại các xã, phường, thị trấn không được hưởng chế độ công tác phí: 60.000 đồng/người/ngày.

### 3. Chi hoạt động phòng, chống lao

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng: Mức hỗ trợ: 30.000 đồng/bệnh nhân lao AFB.

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện:

- Đối với xã đặc biệt khó khăn: 50.000 đồng/xã/tháng;

- Đối với các xã còn lại: 30.000 đồng/xã/tháng.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

- Tại xã, thôn đặc biệt khó khăn: 170.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6 - 8 tháng; 150.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 200.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 - 11 tháng; 400.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng;

- Tại các vùng còn lại: 120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6 - 8 tháng; 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 - 11 tháng; 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

### 4. Chi hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

a) Chi hỗ trợ cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ: tối đa 500.000 đồng/người/tháng;

b) Trường hợp tư vấn thường xuyên hàng tháng tại cơ sở xét nghiệm HIV, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (methadone): Hỗ trợ người thực hiện tư vấn 100.000 đồng/người tư vấn/buổi tư



vấn, tối đa 500.000 đồng/người tư vấn/tháng. Số lượng người tư vấn do người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế, dân số quyết định;

c) Trường hợp đi tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng: Người thực hiện tư vấn tại các xã, phường, thị trấn không được hưởng chế độ công tác phí được hỗ trợ 15.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng;

d) Hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS chưa có bảo hiểm y tế và hỗ trợ đồng chi trả cho hoạt động điều trị HIV/AIDS (nếu có).

#### 5. Chi hoạt động phòng, chống bệnh sốt rét và bệnh sốt xuất huyết

a) Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét: 150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng;

b) Chi hỗ trợ cho người làm môi và người đi bắt muỗi đêm: 130.000 đồng/người/đêm;

c) Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện xét nghiệm định loại vec tơ truyền bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết tại cộng đồng: 5.000 đồng/mẫu;

d) Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: 300.000đồng/người/ngày;

e) Chi hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần, tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

#### 6. Chi hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế: 15.000 đồng/bảng hỏi;

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân Tâm thần tại gia đình: 150.000 đồng/xã/tháng;

c) Hỗ trợ nhân viên y tế thôn, bản tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng: Khu vực đồng bằng và thành thị: 20.000 đồng/bệnh nhân/tháng; khu vực miền núi, vùng cao, hải đảo: 25.000 đồng/bệnh nhân/tháng, tối đa 100.000 đồng/thôn, bản/tháng.

#### 7. Chi hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

Chi hỗ trợ cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng: 15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/cán bộ y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 7 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.

#### 8. Chi hoạt động tiêm chủng mở rộng

*P2*



a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 8 liều theo quy định của chương trình.

- Đối với xã đặc biệt khó khăn: 3.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin;
- Đối với các xã còn lại: 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin.

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin: viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung:

- Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm);
- Đối với các xã còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

c) Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai:

- Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/người được tiêm đủ liều;
- Đối với các xã còn lại: 2.000 đồng/người được tiêm đủ liều.

#### 9. Chi hoạt động dân số và phát triển

a) Chi tiền công biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng: 80.000 đồng/tin, bài (từ 350 từ đến dưới 600 từ); 100.000 đồng/bài (từ 600 từ trở lên);

b) Hỗ trợ phát thanh viên: 100.000 đồng/người/ngày, tối đa 500.000 đồng/người /tháng.

c) Chi cập nhật thông tin về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên: 5.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại Sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới;

d) Chi hỗ trợ tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong phạm vi dự toán được giao:

- Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): tối đa 40.000 đồng/người/ngày;

- Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia chiến dịch (công tác viên) tối đa: 50.000 đồng/người/ngày;

- Chi hỗ trợ cán bộ đội lưu động Y tế - Dân số tuyến tỉnh, huyện hỗ trợ cung cấp các gói dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong các ngày thực hiện dịch vụ tại các xã chiến dịch (ngoài chế độ công tác phí hiện hành) tối đa: 50.000 đồng/người/ngày.

e) Mua phương tiện tránh thai (PTTT) theo danh mục do Bộ Y tế ban hành để cấp miễn phí cho các đối tượng gồm: cấp mọi người dân có nhu cầu tại cả khu vực thành thị, nông thôn bao gồm các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, người đơn thân, vị thành niên, thanh niên.

g) Hoạt động sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh:



- Đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sống tại các thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo; vùng nhiễm chất độc đioxin và chưa có thẻ Bảo hiểm y tế.

- Nội dung và mức chi của hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh:

+ Hóa chất, giấy lấy mẫu và vật tư tiêu hao thực hiện xét nghiệm sàng lọc cho đối tượng miễn phí theo giá đấu thầu hàng năm; chi khám, siêu âm, xét nghiệm cần thiết để sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy trình chuyên môn y tế do Bộ Y tế quy định: mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập do cấp có thẩm quyền quy định tại thời điểm thực hiện dịch vụ.

+ Chi hỗ trợ lấy mẫu máu mao mạch, mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, mẫu máu ngón tay bà mẹ trong sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: tối đa 7.000 đồng/mẫu.

+ Chi hỗ trợ vận chuyển mẫu máu từ nơi lấy mẫu về cơ sở thực hiện xét nghiệm sàng lọc theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành.

#### 10. Chi hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

a) Chi hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì: 6.000 đồng/người/lần/năm;

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng: 3.000 đồng/trẻ/liều (lần uống) đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn; 1.500 đồng/trẻ/liều (lần uống) đối với các vùng còn lại.

#### 11. Chi hoạt động an toàn thực phẩm:

a) Chi hỗ trợ hoạt động phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm: 2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm (đối với vụ ngộ độc tập thể từ 20 người mắc trở lên);

b) Chi hỗ trợ người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ thù lao này): 100.000 đồng/người/ngày.

#### 12. Chi giám sát hỗ trợ hoạt động phòng, chống đái tháo đường và các rối loạn do thiếu I ốt

a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm: 20.000 đồng/mẫu, tối đa 1.000.000 đồng/người /tháng;



b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu, mức chi: 5.000 đồng/mẫu, tối đa 500.000 đồng/người /tháng;

c) Chi hỗ trợ xét nghiệm nhanh mẫu muối Iốt 2.000 đồng/mẫu, tối đa 500.000 đồng/người /tháng;

d) Chi hỗ trợ khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát 10.000đ/người được khám, tối đa 500.000 đồng/người /tháng;

e) Chi hỗ trợ nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu: 10.000 đồng/người, tối đa 500.000 đồng/người /tháng;

g) Chi hỗ trợ điều tra, khảo sát, thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

13. Các nội dung thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và thanh quyết toán theo thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao theo kế hoạch, cụ thể:

a) Mua thuốc (bao gồm thuốc kháng lao cho bệnh nhân lao mới phát hiện chưa có thể bảo hiểm y tế, thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế), vắc xin tiêm chủng mở rộng, vitamin A cho trẻ dưới 5 tuổi, thuốc kháng HIV (ARV), mẫu thực phẩm, trang thiết bị y tế, sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao, dụng cụ, vật dụng, máy móc, thiết bị dùng cho hoạt động chuyên môn của công tác Y tế - Dân số (*không bao gồm các khoản chi đã được thanh toán từ Quỹ Bảo hiểm y tế*);

b) Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ và hiệu chỉnh các trang thiết bị, kho bảo quản (thuốc, phương tiện tránh thai, sinh phẩm, mẫu bệnh phẩm, vật tư, hóa chất) phục vụ hoạt động chuyên môn của các hoạt động, dự án thuộc chương trình do cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Mua nhiên liệu, thuê dịch vụ lưu trữ, thuê địa điểm khám lưu động, tiêu hủy bơm kim tiêm, thuốc, vắc xin, phương tiện tránh thai, mẫu bệnh phẩm, vật tư, rác thải y tế độc hại, hóa chất hết hạn sử dụng (nếu có); tiêu hủy hàng vô chủ là thực phẩm, nguyên liệu, vật tư, hóa chất sản xuất, chế biến thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Các hoạt động tập huấn, đào tạo ngắn hạn, hội nghị sơ kết, tổng kết và truyền thông giáo dục sức khỏe, thực hiện tư vấn, nói chuyện chuyên đề về nội dung phòng, điều trị, chăm sóc người bệnh, an toàn thực phẩm, dân số, kế hoạch hóa gia đình;

e) Thuê đánh giá, đánh giá giám sát, đánh giá lại và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo tiêu chuẩn ISO IEC 17025:2017.



**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách địa phương (trong đó có Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030).

2. Nguồn thu và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ TC, Bộ Y tế;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, tx, tp;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

116



**Nguyễn Đăng Quang**